TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 677/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7 - 2019
V/v Ly hôn giữa bà H và ông P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm

2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thu H, sinh năm: 1976

HKTT: đường B, Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở: đường T, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Mậu Trúc P, sinh năm: 1972

Địa chỉ: đường Đ, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lương Thị Thu H trình bày: Bà Lương Thị Thu H và ông Lê Mậu Trúc P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 12 năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ở nhiều nơi khác nhau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì đến năm 2002 nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông P là người gia trưởng, thường ghen tuông vô cớ, nhiều lần dùng những lời lẽ xúc phạm bà,

ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về tiền bạc, tài sản, bất đồng về cách nuôi dạy con chung dẫn đến hay xảy ra cãi vã nhau, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến năm 2014 vợ chồng sống ly thân, bà H đã làm đơn xin ly hôn, sau những lần hòa giải tại tòa, bà đã rút đơn cho ông P cơ hội sửa đổi bản thân để vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó mâu thuẫn vợ chồng cũng không được cải thiện, do ông P vẫn chứng nào tật đấy không thay đổi. Đỉnh điểm vào tháng 5/2017, bà H phát hiện ông P có chung sống như vợ chồng với hai người phụ nữ khác bên ngoài và đã có con riêng, kể từ thời điểm đó vợ chồng bà không còn chung sống với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Bà H nhận thấy không còn tình cảm với chồng, vì vậy bà H kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Mậu Trúc P.

Về con chung: Bà Lương Thị Thu H và ông Lê Mậu Trúc P có 01 người con chung Lê P Thiên P, sinh ngày: 03/4/2003. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, với lý do con đang ở với mẹ, do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay bà H có công việc ổn định với mức thu nhập từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi con. Tại đơn xin ly hôn bà H yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, tuy nhiên nay bà chưa yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Bà H khai không có.

Bị đơn ông Lê Mậu Trúc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tự khai và hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P vắng mặt nên không có lời khai, đồng thời Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý vụ án đến nay, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị Thu H là được ly hôn với ông Lê Mậu Trúc P và bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê P Thiên P, sinh ngày: 03/4/2003.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Lương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Mậu Trúc P và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về tố tụng:* Ông Lê Mậu Trúc P (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Mậu Trúc P.

Xét thấy vụ án này Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, căn cứ khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thu H và ông Lê Mậu Trúc P chung sống với nhau từ năm 2000 trên cơ sở cả hai tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132, Quyển số 01 ngày 19 tháng 12 năm 2000 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lương Thị Thu H và ông Lê Mậu Trúc P là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Lương Thị Thu H và ông Lê Mậu Trúc P, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng bà H và ông P chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì đến năm 2002 nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc ông P là người gia trưởng, thường ghen tuông vô cớ, nhiều lần dùng những lời lẽ xúc phạm bà H, ngoài ra vợ chồng ông bà còn mâu thuẫn về tiền bạc, tài sản, bất đồng về cách nuôi dạy con chung làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, hay xảy ra cãi vã nhau, đến năm 2014 vợ chồng sống ly thân. Sau khi ly thân một thời gian, bà H có làm đơn xin ly hôn, đã được Tòa án và gia đình hòa giải, bà H đã rút đơn để cho ông P có cơ hội sửa đổi để vợ chồng quay về đoàn tụ và Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 2649/2016/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng cũng không được cải thiện, mặc dù đã có thời gian để cả hai suy nghĩ hàn gắn đoàn tụ nhưng cả hai vẫn không chung sống lại được với nhau mà vẫn tiếp tục sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa vợ chồng bà H và ông P đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu như bà H trình bày là đúng, đồng thời cũng phù hợp với kết quả xác minh Công an Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời *"Trong quá trình chung sống tại địa chỉ đường T, Phường 13, quận B giữa ông Lê Mậu Trúc P và bà*

Lương Thị Thu H có mâu thuẫn về tranh chấp tài sản, ông P có gửi đơn tố cáo bà H về tranh chấp tài sản đến Công an Phường 13…”. Theo kết quả xác minh, ông P hiện đang cư trú tại địa phương, trong quá trình giải quyết vụ án, ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải nhưng ông P vẫn vắng mặt, cho thấy ông P không có thiện chí hòa giải để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Như vậy, đã đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H và ông P đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt, việc duy trì hôn nhân giữa hai người chỉ còn trên danh nghĩa, vì vậy với yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

Đối với ý kiến của ông Lê Mậu Trúc P tại các văn bản đề ngày 01/3/2019, 20/3/2019, 22/3/2019, 22/4/2019, 24/4/2019, 28/5/2019, 05/6/2019 và 26/6/2019 gửi Tòa án qua đường bưu điện. Xét thấy nội dung không đề cập đến các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đây không được xem là ý kiến đồng ý hay phản đối của bị đơn đối với nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến các ý kiến này của bị đơn.

[4] Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê P Thiên P, sinh ngày: 03/4/2003. Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn vắng mặt không có lời khai nên không rõ yêu cầu. Cháu Thiên P mới 16 tuổi, cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Hiện tại bà H có công việc và mức thu nhập ổn định, tại phiên tòa bà H cũng đã đưa ra được hướng cụ thể về cách dạy dỗ, chăm sóc con chung nếu được giao trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của trẻ, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần cũng như nguyện vọng của trẻ, vì vậy cần giao cháu Thiên P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là quyền lợi của con để nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, nhưng bà H chưa yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc nguyên đơn chưa yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp nếu sau này một trong các bên có tranh chấp về cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp nếu sau này một trong các bên đương sự có tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, bà Lương Thị Thu H phải chịu. Ông Lê Mậu Trúc P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị Thu H.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lương Thị Thu H và ông Lê Mậu Trúc P.

1.2. Về con chung: Giao con chung Lê P Thiên P, sinh ngày: 03/4/2003 cho bà Lương Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc chưa yêu cầu ông Lê Mậu Trúc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Mậu Trúc P được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con, vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3. Về tài sản chung: Bà Lương Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, bà Lương Thị Thu H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0002754 ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Mậu Trúc P không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh;
- Đương sự;
- UBND Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính